

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **13989**/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày **20** tháng 12 năm 2024

V/v Thẩm định dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (hoàn thiện theo Luật số 56/2024/QH15).

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Bộ Tài chính nhận được Công văn số 7240/BTP-PLDSKT ngày 16/12/2024 của Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (hoàn thiện theo Luật số 56/2024/QH15); Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 12/12/2024, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13614/BTC-QLCS lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (hoàn thiện theo Luật số 56/2024/QH15) và đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9003/VPCP-KTTH ngày 06/12/2024.

Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8; trong đó Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với Nghị định của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (tại STT 17 Phụ lục kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-TTg).

Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn và gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) đề tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành để có hiệu lực thi hành cùng với Luật số 56/2024/QH15 (ngày 01/01/2025).

(Xin gửi kèm Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Bản chụp ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 7240/BTP-PLDSKT ngày 16/12/2024).

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp công tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLCS.(06)

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**



Nguyễn Tân Thịnh



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1610/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo
văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết
được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Điều 2.

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đầy đủ nội dung giao quy định chi tiết, đúng thẩm quyền và thời hạn ban hành văn bản để có hiệu lực đồng thời với luật, nghị quyết hoặc nội dung giao quy định chi tiết. Trường hợp cần thay đổi, bổ sung đề xuất thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ báo cáo Lãnh đạo Chính phủ phụ trách ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này;

b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản để xảy ra tình trạng chậm ban hành hoặc ban hành văn bản không đảm bảo chất lượng;

c) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao trong việc rà soát, đề xuất các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên, đưa vào Kế hoạch triển khai thi hành Luật, bảo đảm đầy đủ nội dung giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định chi tiết và thời hạn ban hành văn bản để có hiệu lực đồng thời với Luật.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

5. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thẩm định, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản được các Bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản được xác định cụ thể ở mục Ghi chú tại Danh mục kèm theo Quyết định này; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về đề xuất ban hành văn bản theo thủ tục rút gọn và đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

7. Định kỳ ngày 25 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo văn bản quy định chi tiết và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

8. Bộ Tư pháp phối hợp Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản.

9. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban

hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm sự phù hợp và kịp thời triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

10. Bãi bỏ nhiệm vụ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 1 Điều 39 Luật Thủ đô về thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và Nghị định quy định chi tiết Điều 40 Luật Thủ đô về hợp đồng xây dựng - chuyển giao được phân công tại Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL (2). 45

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long



Phụ lục
DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH CÁC LUẬT,
NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 8
(Kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật, nghị quyết	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình	Ghi chú
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	01/12/2024	1. Nghị định quy định chức vụ, chức danh tương đương; chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân, Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (Khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 15)	Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan	Tháng 12/2024	Có độ Mật Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			2. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng (Khoản 1 Điều 46)			Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			3. Nghị định quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc và trước thời hạn (Khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18)			Tháng 12/2024	
			4. Nghị định của Chính phủ quy định chức vụ, chức danh của sĩ quan Công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất là Trung tướng, Thiếu tướng (khoản 2 Điều 25 Luật Công an nhân dân (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam)	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	

			5. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức vụ, chức danh tương đương và chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là cấp tá, cấp úy của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (Khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 15)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Có độ Mật
			6. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn, tuyển dụng vào đội ngũ cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; phong, thăng quân hàm sĩ quan dự bị (Khoản 6 Điều 41)			Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			7. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hạn tuổi của sĩ quan giữ chức vụ chỉ huy, quản lý; kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ của sĩ quan (Khoản 2 và khoản 3 Điều 13)			Tháng 12/2024	
			8. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định phong quân hàm học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan tại ngũ; tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng quân hàm sĩ quan cấp tá, cấp úy vượt bậc, trước thời hạn và nâng lương sĩ quan trước thời hạn (Khoản 1 Điều 16, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18)			Tháng 12/2024	
			9. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp bậc hàm cao nhất là cấp tá trở xuống trong Công an nhân dân (Khoản 4 Điều 25 Luật Công an nhân dân (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam))	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Có độ Mật
							Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn

2.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/01/2025	10. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Điểm a khoản 3 Điều 1 Luật 2024, khoản 2 Điều 11 Luật Chứng khoán 2019; khoản 6 Điều 1 Luật 2024, khoản 6 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019; điểm a khoản 9 Điều 1 Luật 2024, khoản 6 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019 (nội dung quy định liên quan đến chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán); điểm a khoản 20 Điều 1 Luật 2024, trong đó bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 135 Luật Chứng khoán 2019, khoản 7 Điều 135 Luật Chứng khoán 2019; sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP để đồng bộ với bổ sung cụm từ “và công ty con” tại điểm b khoản 20 Điều 1 Luật 2024)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			11. Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (thay thế các Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP) (Khoản 3 và khoản 9 Điều 1, khoản 2 Điều 10)	Bộ Tài chính		Tháng 10/2025	Nội dung giao có hiệu lực từ ngày 01/01/2026
			12. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập (Khoản 7 Điều 3)	Bộ Tài chính		Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			13. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập (Điểm a khoản 4 Điều 3)			Tháng 12/2024	

		14. Nghị định quy định về sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; quyết định chi viện trợ và đơn vị được giao dự toán cho các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ (điểm b khoản 1, điểm c khoản 4 Điều 4); hướng dẫn về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn (Điểm a khoản 1 Điều 4)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan	Tháng 12/2024	
		15. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Khoản 2 Điều 4)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		16. Nghị định hướng dẫn về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam (Khoản 8 Điều 4)			Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		17. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Khoản 5 Điều 5)			Tháng 12/2024	
		18. Nghị định quy định thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Khoản 18 và khoản 19 Điều 5)			Tháng 12/2024	
		19. Nghị định quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà đất (Khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017)			Tháng 12/2024	

		20. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 166/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài (Khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 49 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017)			Tháng 12/2024	
		21. Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (Điểm b khoản 5 Điều 6)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 03/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn (nội dung giao có hiệu lực từ 01/4/2025)
		22. Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh (Khoản 9 Điều 6)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		23. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (Điểm a khoản 7 Điều 1 Luật 2024, điểm b khoản 11 Điều 1 Luật 2024, khoản 12 Điều 1 Luật 2024, khoản 2 Điều 33 Luật Chứng khoán 2019, khoản 15 Điều 1 Luật 2024)			Tháng 12/2024	
		24. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán (Khoản 2 Điều 3)			Tháng 12/2024	

3.	Luật Đầu tư công (sửa đổi)	01/01/2025	25. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (Khoản 6 Điều 5, khoản 7 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 12 Điều 18, khoản 1 Điều 32, khoản 4 Điều 37, khoản 7 Điều 38, khoản 5 Điều 43, khoản 6 Điều 46, khoản 2 Điều 48, khoản 5 Điều 57, khoản 10 Điều 59, khoản 9 Điều 60, khoản 5 Điều 62, khoản 2 Điều 69, khoản 4 Điều 70, khoản 9 Điều 71, khoản 4 Điều 83, khoản 4 Điều 101)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			26. Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài (Khoản 4 Điều 37, khoản 6 Điều 46, khoản 2 Điều 48, khoản 3 Điều 63, khoản 5 Điều 63, khoản 6 Điều 64, khoản 8 Điều 64, khoản 5 Điều 65, khoản 3 Điều 66, khoản 3 Điều 67, khoản 4 Điều 83)			Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
4.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu	15/01/2025	27. Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT (thay thế Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021) (Khoản 21 Điều 3)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực từ ngày 01/7/2025
			28. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 6, Điều 11, Điều 28, Điều 42, Điều 52, Điều 101 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/01/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn

		29. Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng BT (Điều 11, Điều 42, điểm a và điểm b khoản 2a Điều 45 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư)			Tháng 05/2025	Nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực từ ngày 01/7/2025
		30. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu (Khoản 5 Điều 3, khoản 6 Điều 6, khoản 3 Điều 15, khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 34a, khoản 2 Điều 39, khoản 8 Điều 43, khoản 5 Điều 50, khoản 7 Điều 53, khoản 2 Điều 84, khoản 4 Điều 88 của Luật Đầu thầu)		Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/01/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		31. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ (các Điều: 6, 9, 15, 16, 17, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 40, 41, 45, 49 và 54a Luật Quy hoạch)		Các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trước ngày 15/01/2025	
		32. Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư (Khoản 2 Điều 18a Luật Đầu tư)			Đã trình Chính phủ	
		33. Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt (Khoản 12 Điều 36a Luật Đầu tư)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/01/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		34. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu Điều 36a về thủ tục đầu tư đặc biệt của Luật Đầu tư (Khoản 11 Điều 36a Luật Đầu tư)			Trước ngày 15/01/2025	

5.	Luật Điện lực (sửa đổi)	01/02/2025	35. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực (Khoản 3 Điều 8, khoản 6 và khoản 8 Điều 5, khoản 6 Điều 10, khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 4 Điều 14, khoản 3 và khoản 5 Điều 17, khoản 1 và khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 81)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Tháng 01/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			36. Nghị định quy định chi tiết một số điều về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (Khoản 4 Điều 13, khoản 8 Điều 20, khoản 3 Điều 22, khoản 2 Điều 23, điểm c khoản 2 Điều 25, khoản 5, khoản 7 và khoản 8 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27, khoản 5 Điều 27, khoản 4 Điều 28, khoản 4 Điều 29)			Tháng 01/2025	
			37. Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực (Khoản 4 Điều 31, khoản 5 Điều 32, khoản 4 Điều 33, khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 2 và khoản 5 Điều 37)			Tháng 01/2025	
			38. Nghị định quy định chi tiết một số điều liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống bảo đảm cung cấp điện (Khoản 6 Điều 44, khoản 7 Điều 48, khoản 5 Điều 53)			Tháng 01/2025	
			39. Nghị định quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn (Khoản 3 Điều 47)			Tháng 01/2025	
			40. Nghị định quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân (Điểm a khoản 3 Điều 50, điểm c khoản 2 Điều 52)			Tháng 01/2025	

		41. Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (Khoản 5 Điều 67, khoản 10 Điều 68, khoản 9 Điều 69, khoản 2 Điều 72, khoản 3 Điều 74, khoản 7 Điều 75, khoản 6 Điều 76, khoản 5 Điều 77, khoản 8 Điều 78)	Bộ Công Thương		Tháng 01/2025	
		42. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cơ chế giá điện phù hợp cho các nhóm khách hàng sử dụng điện; cơ chế hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; Quy định về giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia (Điểm b và điểm c khoản 3 Điều 50)	Bộ Công Thương		Tháng 01/2025	
		43. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân (Điểm b khoản 3 Điều 50)	Bộ Công Thương		Tháng 01/2025	
		44. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về phạm vi điều tra cơ bản về tài nguyên điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam (Khoản 7 Điều 21)	Bộ Tài nguyên và Môi trường		Tháng 01/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		45. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện (Khoản 5 Điều 44, điểm d khoản 3 Điều 50)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Tháng 01/2025	
		46. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện (Khoản 5 Điều 44, điểm a khoản 6 Điều 51)	Bộ Công Thương		Tháng 01/2025	

		47. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài (Khoản 8 Điều 46)			Tháng 01/2025	
		48. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện, phương pháp lập khung giá nhập khẩu điện áp dụng cho các nước cụ thể (Khoản 8 Điều 46, khoản 3 Điều 51)			Tháng 01/2025	
		49. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất (Khoản 6 Điều 48)			Tháng 01/2025	
		50. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện (Khoản 3 Điều 49)			Tháng 01/2025	
		51. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện của đơn vị phát điện (Điểm g khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 44)			Tháng 01/2025	
		52. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định chi phí phát điện của nhà máy điện trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh đối với một số loại hình nhà máy điện (Khoản 4 Điều 51)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Tháng 01/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		53. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện; phương pháp hướng dẫn và hình thức định giá đối với lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng (Khoản 6 Điều 51)			Tháng 01/2025	

		54. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực (Điểm a khoản 6 Điều 51)			Tháng 01/2025	
		55. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định, áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ (Khoản 45 Điều 4, điểm g khoản 1 Điều 51)			Tháng 01/2025	
		56. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh (Khoản 2 Điều 40, khoản 2 Điều 42, khoản 3 Điều 43)			Tháng 01/2025	
		57. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia (Khoản 4 Điều 53)			Tháng 01/2025	
		58. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng (Khoản 4 Điều 53)			Tháng 01/2025	
		59. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện quản lý nhu cầu điện (Khoản 4 Điều 54)			Tháng 01/2025	
		60. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (Khoản 4 và khoản 5 Điều 69, khoản 4 Điều 70, điểm d khoản 1 Điều 71)			Tháng 01/2025	
		61. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện (Khoản 5 Điều 69)			Tháng 01/2025	
		62. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện (Khoản 5 Điều 69)			Tháng 01/2025	

			63. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy điện (Khoản 7 Điều 75)			Tháng 01/2025	
6.	Luật Công chứng (sửa đổi)	01/7/2025	64. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (Khoản 5 Điều 11, khoản 2 Điều 13, khoản 4 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 19, điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 20, khoản 3 Điều 22, khoản 1, khoản 5 Điều 23, khoản 3, khoản 4 Điều 24, khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 3 Điều 29, khoản 6 Điều 30, khoản 6 Điều 31, khoản 5 Điều 34, khoản 3 Điều 39, khoản 5 Điều 41, điểm d khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 50, khoản 3 Điều 51, khoản 4 Điều 52, khoản 4 Điều 59, khoản 3 Điều 61, khoản 2 Điều 62, khoản 3 Điều 65, khoản 2, khoản 6 Điều 66, khoản 6 Điều 68)	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
			65. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (Khoản 6 Điều 11, khoản 4 Điều 32, khoản 5 Điều 38, khoản 4 Điều 48)			Trong tháng 4/2025	
			66. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng (Khoản 6 Điều 12)			Trong tháng 4/2025	
7.	Luật Di sản văn hóa (sửa đổi)	01/7/2025	67. Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục của quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể (Khoản 5 Điều 17)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
			68. Nghị định quy định về chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể (Khoản 3 Điều 14)			Trước ngày 15/4/2025	

		69. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Di sản văn hóa (Điểm d khoản 3 Điều 7, khoản 4 Điều 13, khoản 7 Điều 25 (trừ nội dung quy định chi tiết về di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam tại khoản 6 Điều 25 sẽ được quy định tại Nghị định quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam); khoản 11 Điều 27, khoản 5 Điều 37, khoản 8 Điều 39 (trừ nội dung quy định chi tiết về quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước tại khoản 4 Điều 39 sẽ được quy định tại Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước); khoản 5 Điều 41, khoản 4 Điều 43, khoản 4 Điều 44, khoản 5 Điều 45, khoản 7 Điều 50, khoản 7 Điều 51, khoản 8 Điều 52, khoản 4 Điều 56, khoản 6 Điều 60, khoản 5 Điều 61, khoản 10 Điều 63, khoản 4 Điều 67, khoản 5 Điều 69, khoản 2 Điều 83, khoản 7 Điều 85, khoản 6 Điều 89, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
		70. Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (Khoản 6 Điều 29, khoản 5 Điều 30, khoản 5 Điều 34, khoản 4 Điều 35, khoản 2 Điều 70)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	

		71. Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật (Khoản 2 Điều 78, khoản 2 Điều 79, khoản 2 Điều 80)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Trước ngày 15/4/2025	
		72. Nghị định quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (Khoản 6 Điều 25)			Trước ngày 15/4/2025	
		73. Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước (Khoản 4 Điều 39)			Trước ngày 15/4/2025	
		74. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hoá, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hoá và việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích (Khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 23, khoản 3 Điều 54, khoản 4 Điều 31)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
		75. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng (Khoản 2 Điều 68)			Trước ngày 01/5/2025	
		76. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về phân loại di vật, cổ vật (Khoản 3 Điều 40)			Trước ngày 01/5/2025	

		77. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về gửi, lưu giữ hiện vật, tài liệu về di sản văn hoá phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu và việc nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hoá di sản văn hoá (Khoản 4 Điều 77, khoản 5 Điều 16, khoản 4 Điều 58)			Trước ngày 01/5/2025	
		78. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa (Khoản 3 Điều 84)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 01/5/2025	
		79. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Điểm đ khoản 2 Điều 35)			Trước ngày 01/5/2025	
		80. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Khoản 1 Điều 35)			Trước ngày 01/5/2025	
		81. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chung về kho bảo quản di sản tư liệu (Khoản 7 Điều 57)			Trước ngày 01/5/2025	
		82. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định di sản văn hoá hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa (Khoản 3 Điều 85, khoản 4 Điều 88)			Trước ngày 01/5/2025	

8.	Luật Dữ liệu	01/7/2025	83. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu (Khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 14, khoản 5 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 4 Điều 17, khoản 4 Điều 18, khoản 3 Điều 20, khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 23, khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 30, khoản 8 Điều 31, khoản 5 Điều 35, khoản 4 Điều 36, khoản 3 Điều 37)	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
			84. Nghị định của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu (Khoản 4 Điều 24, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 40, khoản 3 Điều 41, khoản 4 Điều 42, khoản 5 Điều 43)			Trước ngày 15/4/2025	
			85. Nghị định của Chính phủ quy định về quỹ phát triển dữ liệu quốc gia (Khoản 4 Điều 29)			Trước ngày 15/4/2025	
			86. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi (Khoản 6 và khoản 7 Điều 3)			Trước ngày 15/4/2025	
9.	Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	01/7/2025	87. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 2; Điều 7, khoản 10 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 4 Điều 11, khoản 5 Điều 15, khoản 4 Điều 17, khoản 6 Điều 18, khoản 5 Điều 20, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26, khoản 4 Điều 27, khoản 6 Điều 35, khoản 4 Điều 37, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 44, khoản 5 Điều 45, khoản 4 Điều 46, khoản 3 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 7 Điều 50, khoản 5 Điều 52, khoản 4, điểm đ khoản 6 Điều 55)	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	

			88. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Khoản 4 Điều 42; khoản 3 Điều 43)	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/5/2025	
			89. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân (Khoản 7 Điều 25, khoản 6 Điều 33, các khoản 5, 6 và 9 Điều 41, khoản 4 Điều 45)			Trước ngày 15/5/2025	
			90. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn ăn đối với cán bộ, chiến sĩ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; bị thương, ốm đau điều trị, điều dưỡng tại bệnh viện, bệnh xá, nhà nghỉ dưỡng, trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng trong Công an nhân dân (Khoản 14 Điều 41, khoản 3 Điều 47)			Trước ngày 15/5/2025	
			91. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy trong Bộ Quốc phòng (bao gồm nội dung quy định về trách nhiệm chữa cháy đối với công trình, cơ sở, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng quy định tại khoản 8 Điều 25)	Bộ Quốc phòng		Trước ngày 15/5/2025	

10.	Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi)	01/7/2025	92. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) (Khoản 3 Điều 22, khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 5 Điều 29, khoản 3 Điều 30, khoản 7 Điều 31, khoản 6 Điều 35, khoản 5 Điều 37, khoản 7 Điều 46, khoản 4 Điều 47, khoản 3 Điều 56)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ: Công an, Tư pháp, Quốc phòng, Ngoại giao, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
11.	Luật Phòng không nhân dân	01/7/2025	93. Nghị định quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp; phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không; chế độ chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động phòng không nhân dân (Khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 38 và Điều 44)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
			94. Nghị định quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 28; khoản 1, khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều 29; Điều 30; khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 31, Điều 32, Điều 33, khoản 4 Điều 34 và Điều 35)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	

			95. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trọng điểm phòng không nhân dân; thành phần, nhiệm vụ cơ quan tham mưu, giúp việc cho chỉ huy phòng không nhân dân các cấp; tổ chức lực lượng phòng không nhân dân; bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khu vực trận địa phòng không; tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không đối với từng loại vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật của trận địa phòng không; danh mục trang bị cho lực lượng phòng không nhân dân (khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 11, Điều 13, khoản 5 Điều 38, khoản 2 Điều 39 và khoản 2 Điều 45)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/5/2025	
			96. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân (Khoản 4 Điều 19)			Trước ngày 15/5/2025	
			97. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (có bao gồm nội dung về cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu quy định tại khoản 2 Điều 27)			Trước ngày 15/5/2025	
			98. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng không nhân dân (Khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 4 Điều 29)	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/5/2025	
12.	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	01/7/2025	99. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (Khoản 5, khoản 6 Điều 3, điểm c khoản 2 Điều 8, khoản 4 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 18, khoản 5 Điều 19, khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 49, khoản 3 Điều 54, khoản 8 Điều 59)	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	

			100. Nghị định quy định chi tiết về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước tại đô thị và nông thôn (Khoản 2 Điều 53)			Trước ngày 15/4/2025	
			101. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ mà do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập (Khoản 2 Điều 48)			Trước ngày 15/4/2025	
			102. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (Khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 34, khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 40, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 47, khoản 4, khoản 6 Điều 52)	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trong tháng 4/2025	
			103. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn (Khoản 5 Điều 10)			Trong tháng 4/2025	
13.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	01/7/2025	104. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 18/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành luật bảo hiểm y tế, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và quy định chi tiết một số điều của Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Khoản 16, 17 và 23 Điều 1)	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			105. Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế (Khoản 15, 20, 24, 25, 27, 33 và 34 Điều 1)			Trong tháng 3/2025	

		106. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 70/2015/NĐ-CP ngày 01/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu (Khoản 16 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 21 Luật Bảo hiểm y tế đối với các đối tượng thuộc điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 12; khoản 17 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế đối với các đối tượng thuộc điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 12; khoản 25 Điều 1 sửa đổi các điểm b và điểm c khoản 4 Điều 31 Luật Bảo hiểm y tế)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		107. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế (Khoản 17, 21, 22 và 23 Điều 1)	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, BHXH Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		108. Thông tư quy định về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật, đánh giá, chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đăng ký và chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng (Khoản 21 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 Luật Bảo hiểm y tế; khoản 22 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 Luật Bảo hiểm y tế)	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn

			109. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý (Khoản 21 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 Luật Bảo hiểm y tế; khoản 22 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 Luật Bảo hiểm y tế)	Bộ Công an		Tháng 12/2024	
14.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược	01/7/2025	110. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược (Khoản 4, khoản 5, khoản 9, điểm a khoản 18, điểm c khoản 18, điểm d khoản 32, điểm đ khoản 32, khoản 33, khoản 39, khoản 43 Điều 1)	Bộ Y tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
			111. Thông tư thay thế Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điểm d khoản 1 Điều 1)			Trong tháng 4/2025	
			112. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (khoản 36 (đối với nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong bán thuốc theo đơn và việc liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin về dược trong cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), điểm c khoản 18 Điều 1), Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điểm c khoản 18 Điều 1)	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trong tháng 4/2025	

		113. Thông tư thay thế Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược (Khoản 23, điểm d khoản 37, khoản 38 Điều 1)			Trong tháng 4/2025	
					Trong tháng 4/2025	
		114. Thông tư thay thế Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Khoản 35, khoản 42 Điều 1)	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
		115. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều về gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc của Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Khoản 30 Điều 1)				
		116. Thông tư thay thế Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điểm d khoản 1, khoản 30 Điều 1)	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trong tháng 4/2025	
		117. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử (Khoản 36 Điều 1)			Trong tháng 4/2025	

15.	Luật Địa chất và khoáng sản	01/7/2025	118. Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 5 Điều 12, khoản 4 Điều 22, khoản 4 Điều 23, khoản 5 Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 10 Điều 33, khoản 5 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 40, khoản 3 Điều 42, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 44, khoản 2 Điều 45, khoản 4 Điều 46, điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 47, khoản 3 Điều 48, khoản 5 Điều 49, khoản 2 và khoản 5 Điều 50, khoản 3 Điều 51, khoản 5 Điều 52, khoản 4 Điều 53, khoản 5 Điều 54, khoản 3 Điều 55, khoản 2 Điều 57, khoản 4 Điều 58, khoản 3 Điều 59, khoản 9 Điều 60, khoản 5 Điều 61, khoản 6 Điều 62, khoản 5 Điều 64; khoản 3 Điều 65, khoản 6 Điều 66, khoản 3 Điều 67, khoản 2 Điều 69, khoản 5 Điều 70, khoản 5 Điều 71, khoản 6 Điều 75, khoản 3 Điều 78, khoản 7 Điều 83, khoản 4 Điều 84, khoản 4 Điều 86, khoản 5 Điều 87, khoản 3 Điều 88, khoản 5 Điều 89, khoản 4 Điều 90, khoản 3 Điều 92, khoản 5 Điều 92, khoản 7 Điều 94, khoản 4 Điều 96, khoản 4 Điều 97, khoản 5 Điều 99, khoản 5 Điều 100, khoản 3 Điều 101, khoản 5 Điều 102, khoản 3 Điều 103, khoản 5 Điều 105, khoản 5 Điều 106, khoản 4 Điều 108, điểm c khoản 2 Điều 111)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
			119. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV (Khoản 5 Điều 73, khoản 2 Điều 74)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn

			120. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV (Khoản 6 Điều 73, khoản 3 Điều 74)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Tháng 12/2024	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
			121. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hình thức, nội dung mẫu giấy phép hoạt động khoáng sản; biểu, mẫu báo cáo, tài liệu; đối tượng lập, thời điểm nộp, nội dung bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; quy cách mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng (Khoản 6 Điều 44, khoản 3 Điều 45, khoản 6 Điều 47, khoản 3 Điều 57, khoản 4 Điều 59, khoản 2 Điều 63, khoản 6 Điều 64, khoản 4 Điều 69, khoản 3 Điều 74, khoản 5 Điều 93, khoản 5 Điều 99)			Trong tháng 5/2025	
			122. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản (Khoản 8 Điều 60)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trong tháng 5/2025	
			123. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ (Khoản 4 Điều 61)			Trong tháng 5/2025	
			124. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (Khoản 6 Điều 4, khoản 23 Điều 5, khoản 28 Điều 5, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 8, khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 12, khoản 4 Điều 14, khoản 11 Điều 15)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
16.	Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi)	01/7/2025	125. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (Khoản 28 Điều 5, khoản 6 Điều 9, khoản 4 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 14)			Trong tháng 5/2025	

17.	Luật Công đoàn (sửa đổi)	01/7/2025	126. Nghị định quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp (khoản 6 Điều 31); quy định về tài chính công đoàn, kinh phí công đoàn, ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ và miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn (Khoản 2 Điều 29, khoản 4 Điều 30)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/4/2025	
			127. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Khoản 2 Điều 36)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Trước ngày 15/4/2025	
18.	Nghị quyết của Quốc hội thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	01/4/2025	128. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất (Khoản 2 Điều 5)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trong tháng 3/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn

19.	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa	01/4/2025	129. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa (Khoản 1 Điều 9)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trong tháng 3/2025	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
20.	Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng	01/01/2025	130. Nghị định quy định chi tiết về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng (Điểm b khoản 1 Điều 8)	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Quý III/2025	Nội dung giao có hiệu lực 01/7/2026